

Số: /BC-UBND

Hà Nam, ngày tháng 9 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác cải cách hành chính quý III Phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2022**

Thực hiện Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III, phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành**

##### **1. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2022**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch CCHC năm 2022 (Kế hoạch số 3453/KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021), trong đó xác định đầy đủ, cụ thể 06 nội dung công tác CCHC: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trên cơ sở Kế hoạch CCHC năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, các đơn vị chủ trì các nội dung của chương trình CCHC cũng đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC.<sup>1</sup>

##### **2. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, thực hiện Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Các đơn vị trong tỉnh đã triển khai tuyên truyền CCHC với nhiều hình thức tuyên truyền. Tiêu biểu như thành phố Phủ Lý đã tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến về Luật đất đai và quản lý đô thị. Đợt 1 đã có 2.857 người tham gia (đợt 2 từ 01/9 đến 31/10/2022); Cuộc thi tìm

---

<sup>1</sup> Kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022; Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022; Kế hoạch ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022....

hiểu về công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố, diễn ra trong 4 tuần (từ 01/8 đến 28/8/2022), kết quả đã có hơn 12.000 lượt người tham gia.

Ngày 05/9/2022, Ban Thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng và ban hành Kế hoạch tọa đàm số 54-KH/ĐUK với chủ đề: “Đẩy mạnh CCHC, nâng cao chất lượng cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính”. Thời gian tổ chức dự kiến vào ngày 29/9/2022.

### **3. Công tác kiểm tra CCHC**

Để triển khai thực hiện công tác kiểm tra CCHC, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1198/KH-UBND, ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam và Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc thành lập Đoàn Kiểm tra công tác CCHC năm 2022. Từ ngày 16/8/2022 – 30/8/2022, Đoàn kiểm tra công tác CCHC đã kiểm tra trực tiếp việc thực hiện công tác CCHC tại 09 đơn vị, địa phương:<sup>2</sup> đạt 100% số các đơn vị cần kiểm tra theo quy định), kiểm tra các hồ sơ và tài liệu theo Kế hoạch kiểm tra.

Sau khi kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, đang tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra.

Các cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng kiểm tra trực tiếp đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC năm 2022 tại cơ quan, đơn vị mình, tiến hành kiểm tra và báo cáo kết quả, xử lý các vấn đề qua kiểm tra về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tất cả các tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC năm 2022 của các đơn vị, địa phương sẽ được Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực CCHC của tỉnh đôn đốc, giám sát khắc phục trước ngày 30/10/2022.

## **II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Từ 01/6/2022 đến 05/9/2022, đã tổ chức thẩm định 32 dự thảo văn bản quy phạm pháp (VBQPPL); tham gia đóng góp ý kiến vào 28 dự thảo văn bản. 100% các hồ sơ đóng góp, thẩm định được thực hiện đúng tiến độ và đúng quy định của pháp luật. Đồng thời trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đóng góp, thẩm định văn bản luôn đảm bảo sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Về chất lượng xây dựng dự thảo VBQPPL do các sở xây dựng cơ bản đáp ứng được yêu cầu về cải cách thể chế. Đối với những nội dung không phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến đóng góp, thẩm định của Sở Tư pháp.

---

<sup>2</sup> Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL các KCN tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện Bình Lục, UBND thành phố Phủ Lý và các đơn vị trực thuộc

Từ 01/6/2022 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 22 quyết định. Các văn bản ban hành đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nội dung và thẩm quyền phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/01/2022 về triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Từ 01/6/2022 đến nay, Sở Tư pháp đã nghiên cứu, tham vấn giúp UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã đối với 35 lượt các vụ việc phức tạp liên quan đến khiếu nại, tố cáo, cơ chế, chính sách của tỉnh, qua đó góp phần khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế trong công tác tư pháp.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 25/01/2022 triển khai thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 15/02/2022 về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam, trong quý III, nhiều tài liệu phục vụ PBGDPL về PCTN được đăng tải trên Chuyên trang PBGDPL của tỉnh. Các tài liệu giới thiệu văn bản mới được đăng tải kịp thời trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp, biên tập 02 Bản tin Tư pháp để phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Trong quý III/2022, đã thực hiện 18 buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, thu hút gần 1.500 lượt người tham dự tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ban, ngành tự kiểm tra 22/22 văn bản quy phạm pháp luật, đạt 100%. Qua kiểm tra văn bản không trái thẩm quyền, nội dung phù hợp pháp luật hiện hành.

Kết quả rà soát thường xuyên: Từ 01/6/2022 đến nay, các Sở, ban, ngành đã thực hiện rà soát thường xuyên đối với các văn bản thuộc lĩnh vực ngành phụ trách. Bên cạnh đó, tiến hành rà soát theo chuyên đề, việc rà soát đang đảm bảo tiến độ, chất lượng.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

Trong quý 3 năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ký 11 Quyết định công bố danh mục TTHC với tổng số 289 thủ tục, trong đó: ban hành mới 82 thủ tục; sửa đổi bổ sung 88 TTHC, thay thế 24 TTHC cũ bằng 24 TTHC mới và bãi bỏ 95 TTHC. Đã cắt giảm 151/194 thủ tục ban hành mới, sửa đổi bổ sung, thay thế đạt 77,8% (43 TTHC không thể cắt giảm do có tính phức tạp, thực hiện trong ngày hoặc liên quan đến quyền lợi của người dân). Tổng thời gian giải quyết/tổng thời gian quy định là: 1.319/2.616 ngày, thời gian cắt giảm là 1.297 ngày = 49,5%.

Ngay sau khi các TTHC được công bố, UBND tỉnh đã chỉ đạo công khai kịp thời các TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và trên Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hiện nay 100% các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam (19 Sở, ban, ngành; 06 huyện, thị xã, thành phố; 109 xã, phường, thị trấn) đã thực hiện niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo quy định

- Số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn toàn tỉnh là: 134 cơ quan, đơn vị<sup>3</sup>. Hiện nay, tổng số TTHC trên địa bàn tỉnh là: 1.912 thủ tục (Sở, ban, ngành, Công an, quân sự và BHXH là 1.503 thủ tục; UBND các huyện, thị xã, thành phố là 267 thủ tục; UBND các xã, phường, thị trấn là 142 thủ tục).

Số TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp là: 1.810 thủ tục/1.912 thủ tục (102 thủ tục không thực hiện tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp tỉnh).

Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông là: 181 thủ tục (Quyết định số 2090/QĐ-UBND tỉnh ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện liên thông trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí. Quyết định 53/2014/QĐ-UBND, ngày 20/12/2014: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi).

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

Trong quý III năm 2022, UBND tỉnh tiếp nhận 6 phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó đã công khai kết quả 3 PAKN, từ chối 3 PAKN không thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Hệ thống.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

---

<sup>3</sup> UBND các xã, phường, thị trấn: 109 đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố: 06 đơn vị; Sở, ban, ngành: 19 đơn vị.

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương: Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các sở, ban, ngành theo hướng dẫn của các bộ, ban, ngành có liên quan và Quyết định số 527/QĐ-UBND của UBND tỉnh; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định<sup>4</sup>.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế cho 58 trường hợp với kinh phí trên 9,7 tỷ đồng.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương về việc xây dựng vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ.

- Ban hành quyết định thay thế Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức viên chức và người lao động.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đảm bảo đúng quy định.

- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức:

+ Tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức ngành giáo dục theo kế hoạch đã phê duyệt và phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2022 của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh.

+ Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính năm 2022 và tổ chức thực hiện thi tuyển công chức hành chính năm 2022.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Hiệp y bổ nhiệm 3 trường hợp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 01 trường hợp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, 01 trường hợp thuộc UBND huyện Bình Lục, 01 lãnh đạo đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện Bình Lục, 01 Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, 01 lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Công Thương, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Kim Bảng, Phó Giám đốc Bệnh viện Lao và Phổi; Hiệp y bổ nhiệm lại 2 trường hợp thuộc Sở Y tế, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, 01 Phó Giám đốc Trung tâm thuộc Sở Công Thương, 02

<sup>4</sup> Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 05 Sở, ngành (Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường) và Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện, thị xã, thành phố.

Tham mưu trình UBND tỉnh về việc chuyển Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, thị xã và Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Lý trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Tham mưu UBND tỉnh thủ tục tiếp nhận bàn giao Trường Cao đẳng Phát thanh Truyền hình I từ Đài Tiếng nói Việt Nam về tỉnh quản lý. Đề nghị UBND huyện Thanh Liêm hoàn thiện hồ sơ về việc sáp nhập Trung tâm Phát triển quỹ đất với ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng....

phó phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, 01 Giám đốc Trung tâm thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; 02 lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Giao thông vận tải.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

+ Tham gia góp ý sửa đổi Thông tư số 01/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

+ Đã tổ chức 5 lớp đào tạo bồi dưỡng: 2 lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn huyện Thanh Liêm và huyện Lý Nhân; lớp bồi dưỡng công vụ cho cán bộ, công chức.

## **5. Cải cách tài chính công**

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương.

\* Tổng thu ngân sách nhà nước: 9.924,3 tỷ đồng, trong đó:

1. Thu để cân đối NSNN trên địa bàn: 8.758,42 tỷ đồng, đạt 69% dự toán TW và 68% dự toán địa phương phần đầu.

- Thu cân đối từ nội địa: 7.726,16 tỷ đồng, đạt 71% dự toán trung ương và 70% dự toán địa phương<sup>5</sup>.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 1.032,26 tỷ đồng, đạt 61% dự toán trung ương và địa phương.

2. Thu các khoản phản ánh qua ngân sách: 276 tỷ đồng

3. Thu bổ sung mục tiêu từ NSTW: 871,625 tỷ đồng.

Công tác quản lý thu NSNN được triển khai quyết liệt, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phát sinh theo quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ thu theo dự toán, đảm bảo nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán đã bố trí và xử lý kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ cấp thiết về quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

5.2. Tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Hà Nam đến ngày 05/9/2022:

- Tổng số kiến nghị xử lý tài chính: 959.414.569.781 đồng, bao gồm:

+ Kiến nghị tăng thu NSNN: 875.488.329.415 đồng

+ Kiến nghị thu hồi và giảm chi NSNN: 83.926.240.366 đồng

- Tổng số kiến nghị xử lý tài chính đã thực hiện đến 05/9/2022 là: 957.282.396.498 đồng, đạt tỷ lệ 99,78 %

- Tổng số kiến nghị xử lý tài chính chưa thực hiện đến ngày 05/9/2022 là: 2.132.173.283 đồng, chiếm tỷ lệ 0,22% .

---

<sup>5</sup> (Trong đó: Thu từ thuế, phí, lệ phí: 5.812,87 tỷ đồng; Thu tiền sử dụng đất: 1.866 tỷ đồng; Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản 17 tỷ đồng; Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 30 tỷ đồng).

5.3. Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Số giải ngân đến hết tháng 8 năm 2022 là 2.511,855 tỷ đồng, đạt 36% so với kế hoạch tỉnh giao. Trong đó:

- Vốn ngân sách TW đạt 6% kế hoạch giao
- Vốn ngân sách tỉnh đạt 21% kế hoạch giao
- Vốn ngân sách huyện đạt 47% kế hoạch giao
- Vốn ngân sách xã đạt 70% kế hoạch giao
- Vốn nước ngoài đạt 85% kế hoạch giao

5.4. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

- Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP

+ Khối tỉnh: Có 46/46 đơn vị thực hiện đạt 100%

+ Khối huyện: Có 102/102 đơn vị (thuộc phòng, ban trực thuộc huyện) đạt 100%

Căn cứ dự toán năm được giao, theo đó các đơn vị đã thực hiện quản lý chi tiêu có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác thực hiện giao dự toán, kiểm tra việc thực hiện giao dự toán được đảm bảo theo đúng phạm vi quy trình, quy định.

Hầu hết các đơn vị, cơ quan đã chủ động xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị phù hợp và đúng quy định; thực hiện công khai, minh bạch về tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí điện, nước, điện thoại, công tác phí, văn phòng phẩm, khánh tiết, hội họp.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Toàn tỉnh có 470 đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó:

+ Khối tỉnh có 84 đơn vị sự nghiệp. Trong đó, có 02 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông; Trung tâm Quản lý, khai thác hạ tầng và tư vấn hỗ trợ khu công nghiệp); có 15 đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên; 53 đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; 14 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

+ Khối huyện: 386 đơn vị sự nghiệp (Gồm 13 đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên; 169 đơn vị đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; 204 đơn vị ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động)

- Tăng cường công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh.

- Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ các đơn vị sự nghiệp: Các đơn vị đã xây dựng hoàn chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước hiện hành với mục đích tạo quyền chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính cho thủ trưởng đơn vị và cán bộ công chức, viên chức trong hoàn thành nhiệm vụ được giao. Quy chế chi tiêu nội bộ còn là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị, thực hiện kiểm soát của Kho bạc Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên với phương châm thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tạo sự công bằng trong đơn vị, khuyến khích tăng thu tiết kiệm chi.

- Tổ chức triển khai Chương trình hành động số 54-Ctr/TU ngày 30/01/2018 của Tỉnh uỷ về việc thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XII của Đảng; Kế hoạch số 749/KH-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tinh giản đầu mối các cơ quan khối chính quyền; Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 10/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

UBND tỉnh chỉ đạo các hoạt động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ công tác CCHC của tỉnh.

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương.

UBND tỉnh đã tham gia góp ý và thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo từ Trung ương và của tỉnh về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Kịp thời ban hành các văn bản, cụ thể:<sup>6</sup>

---

<sup>6</sup> Kế hoạch số 1539/KH-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 1555/KH-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022; Kế hoạch số 1559/KH-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Kế hoạch số 1564/KH-UBND ngày 20/6/2022 về thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 1796/KH-UBND ngày 15/7/2022 triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 2009/KH-UBND ngày 01/8/2022 triển khai Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025" trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 2199/KH-UBND ngày 19/8/2022 triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; Quyết định giao chỉ tiêu cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, giải quyết hồ sơ TTHC và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Nam



Đề xuất cần giải quyết để thực hiện chuyển đổi số của tỉnh Hà Nam. Tổ chức Hội nghị Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, tổ dân phố.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố đều có mạng cục bộ (LAN) và kết nối Internet. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên là 100%. Các cơ quan đã có máy chủ, tường lửa cứng và thiết bị chống sét đảm bảo hoạt động của mạng LAN. Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức cấp xã là 85%.

Trung tâm Tích hợp dữ liệu: Trung tâm Tích hợp dữ liệu được đầu tư nâng cấp từ năm 2011 hiện nay công nghệ đã cũ, chỉ đáp ứng một phần nhu cầu, chưa đáp ứng về cả số lượng, chất lượng và công nghệ. Hiện tại, tỉnh đang triển khai dự án Trang bị các thiết bị tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, đã hoàn thiện giai đoạn 1, đang triển khai giai đoạn 2

Mạng truyền số liệu chuyên dùng: 100% các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố đã lắp đặt mạng chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước nhưng mức độ sử dụng rất thấp; hiện nay Sở Thông tin và Truyền thông đang tham mưu triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đến UBND các xã, phường, thị trấn.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu.

Đang triển khai thử nghiệm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) và kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin từ Trung ương và địa phương (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của quốc gia.

Hiện tại đã kết nối LGSP với NGSP của một số hệ thống chuyên ngành của các bộ, ngành Trung ương như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Hệ thống cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp), Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính), Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông), Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và đang triển khai kết nối khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trong tổng số 14 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đã sẵn sàng trên NGSP.

Đã cấp 520 chứng thư số cho cơ quan là các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; UBND các xã, phường, thị trấn; cấp 2.100 chứng thư số cho cá nhân lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, lãnh đạo UBND các xã phường, thị trấn, kế toán, cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận một cửa của các cơ quan, đơn vị... Các cơ quan đã sử dụng chữ ký số của cơ quan; chữ ký số của cá nhân để ký số trên văn bản điện tử.

100% cơ quan hành chính nhà nước (từ cấp huyện trở lên) sử dụng chữ ký số của cơ quan; chữ ký số của cá nhân để ký số trên văn bản điện tử.

Đã tham mưu triển khai việc kết nối, tích hợp chữ ký số công cộng lên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Hà Nam để phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong việc nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện.

Các hệ thống thông tin dùng chung gồm có: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Hệ thống thư điện tử; Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

Hiện tại, một số phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng và triển khai tại một số cơ quan như:<sup>7</sup>

- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đáp ứng các yêu cầu theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg; đảm bảo liên thông được 4 cấp chính quyền từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh, trung ương. Phần mềm đã được tích hợp chữ ký số nên thuận tiện trong việc ký số văn bản điện tử. Đến nay, 100% các sở, ban, ngành UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn đã ứng dụng phần mềm vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành trung ương qua trục liên thông văn bản quốc gia.

Hệ thống thư điện tử của tỉnh đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc là 95%.

Triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ tại trụ sở UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Triển khai hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình: Trang bị phòng họp trực tuyến từ UBND tỉnh với UBND cấp huyện; UBND cấp xã với UBND cấp huyện (tổng số 116 điểm cầu), có kết nối với Chính phủ. Hệ thống hội nghị truyền hình hoạt động thường xuyên từ Trung ương đến tỉnh, từ huyện đến xã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo, điều hành và tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam đã được cập nhật khá đầy đủ thông tin. Cập nhật nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh; cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; trả lời kịp thời câu hỏi thắc mắc của người dân và doanh nghiệp; trung bình hằng

---

<sup>7</sup> Kế toán của tất cả các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố; Quản lý các đối tượng người có công của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Quản lý cấp phép lái xe, Quản lý phương tiện thủy nội địa của Sở Giao thông Vận tải; Quản lý hồ sơ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế trên toàn tỉnh; Quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp....

tháng cập nhật 85 tin, bài. Nhiều chuyên mục trên cổng đã được thiết kế, tạo lập và cập nhật thông tin.

Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh cung cấp tất cả các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4. Tích hợp 976 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh hiện nay cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính của tỉnh; công khai toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh.

Đã xây dựng Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Hà Nam, bao gồm: 09 màn hình 46 inch và hệ thống thiết bị điều khiển màn hình; 05 máy tính chuyên dụng để vận hành khai thác dữ liệu; hệ thống thiết bị mạng và các thiết bị phụ trợ khác.

Hiện nay, đã tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin hiện có của các sở, ngành về Trung tâm điều hành thông minh, cụ thể các phần mềm ứng dụng tích hợp online: Y tế, giáo dục, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, Quản lý văn bản và điều hành. Một vài chỉ số về kinh tế - xã hội được các ngành cung cấp số liệu và cập nhật thủ công vào hệ thống.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh cung cấp tất cả các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4. Tích hợp 976 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh hiện nay cập nhật đầy đủ các TTHC của tỉnh; công khai toàn bộ quy trình giải quyết TTHC, kết quả giải quyết TTHC.

Tổng số bộ thủ tục hành chính: 1.839 bộ, trong đó:

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 1.112 bộ (chiếm 60,5%)

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 634 bộ (chiếm 34,5%)

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2: 93 bộ (5%)

Tổng số hồ sơ được tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống:

+ Năm 2022 (tính đến 06/9/2022): 158.656 bộ; giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,9%; có 89.985 bộ hồ sơ trực tuyến, đạt 56,7%.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt tích cực**

- Công tác cải cách hành chính quý III năm 2022 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam triển khai và tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, đầy đủ các nội dung, đảm bảo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Các đơn vị đã nỗ lực, chủ động tham mưu giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh làm tốt công tác xây dựng, đóng góp, thẩm định văn bản tại địa phương đảm bảo việc tuân thủ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Các Sở, ngành đã phối hợp tích cực với Sở Tư pháp trong việc triển khai các nhiệm vụ trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý...

- Việc triển khai công tác PBGDPL thường xuyên, liên tục trên toàn tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước có số lượng, cơ cấu hợp lý, trình độ chuyên môn được nâng lên, đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử đã được quan tâm sử dụng có hiệu quả phục vụ công việc.

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã được các cơ quan cập nhật cơ bản đầy đủ hồ sơ.

- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh đã thực hiện tốt việc cập nhật thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh; cung cấp thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp. Các cổng con ngoài việc thực hiện tốt chức năng thông tin, tuyên truyền về công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, đã bổ sung được những thông tin hữu ích phục vụ người dân và doanh nghiệp; trả lời câu hỏi kịp thời hơn, phục vụ tốt việc giải đáp thắc mắc của người dân và doanh nghiệp.

- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đã được áp dụng vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

## **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

### ***a) Tồn tại***

- Tại một số cơ quan chưa sử dụng đầy đủ quy trình phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, chưa vào đủ lịch công tác; một số cơ quan tỷ lệ sử dụng chữ ký số chưa cao; một số cơ quan văn bản đi chỉ sử dụng chữ ký số cơ quan, không sử dụng chữ ký số cá nhân lãnh đạo.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thực tế trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử còn thấp; hồ sơ trực tuyến chủ yếu do cán bộ một cửa trực tiếp hướng dẫn người dân và doanh nghiệp nhập vào hệ thống khi mang hồ sơ giấy đến nộp; một số cơ quan chưa tích hợp tài khoản ngân hàng để thực hiện thanh toán trực tuyến.

- Người dân phần lớn vẫn còn do dự trong việc lựa chọn sử dụng Dịch vụ công trực tuyến và Dịch vụ Bưu chính công ích trong việc giải quyết TTHC.

- Một số cơ quan cập nhật thông tin trên Cổng Thông tin điện tử còn chưa kịp thời.

### ***b) Nguyên nhân***

- Rất nhiều thủ tục hành chính trên thực tế không phát sinh hồ sơ trong năm do người dân không có nhu cầu (*số liệu cụ thể năm 2021: Hà Nam chỉ có 30% TTHC có hồ sơ*), vì thế không thể phát sinh được hồ sơ trực tuyến.

- Tỉnh Hà Nam có địa bàn hẹp, trong khi một số TTHC liên quan đến các

lĩnh vực như tài nguyên, môi trường, đất đai, xây dựng... có nhiều giấy tờ đi kèm, gửi qua hệ thống bưu điện giá cước còn cao nên tốn kém, tổ chức, cá nhân vẫn muốn đến trực tiếp nộp hồ sơ.

- Thủ trưởng một số cơ quan chưa quan tâm đúng mức, vì vậy, công tác chỉ đạo điều hành chưa quyết liệt; công tác tuyên truyền đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn chưa hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế, chưa quyết liệt.

- Các nền tảng số còn chưa được triển khai đồng bộ, nhiều cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin còn chưa tích hợp, kết nối.

- Người dân vẫn có thói quen nộp hồ sơ trực tiếp, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ IV**

1. Đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát toàn diện các nhiệm vụ CCHC theo phân công tại Kế hoạch CCHC năm 2022 của tỉnh, các kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực CCHC do các sở chuyên môn chủ trì và kế hoạch CCHC của ngành, địa phương; quyết liệt chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chưa triển khai hoặc chậm tiến độ, rà soát lại việc phân công trách nhiệm và đôn đốc thường xuyên đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc; tập trung triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trong 3 tháng cuối năm 2022.

2. Phối hợp các sở, ngành rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, đang có hiệu lực thi hành đề kiến nghị xử lý (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới).

3. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các hội có tính chất đặc thù năm 2023.

4. Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC năm 2022 đối với các cơ quan, đơn vị; Triển khai đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

5. Triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính năm 2022; Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế năm 2022.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của ngành đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Tiếp tục triển khai hạng mục Xây dựng nền tảng chia sẻ tích hợp dùng chung (LGSP) phục vụ việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

Tiếp tục xây dựng và phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu trọng điểm phục vụ cho các mục đích tra cứu, tìm kiếm và khai thác thông tin của người sử dụng trên môi trường mạng, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số. Từng bước chuẩn hóa dữ liệu các ngành, tích hợp để hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ cho phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và thành phố thông minh.

8. Tiếp tục cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 năm 2022; Sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã cung cấp.

9. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 10/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

10. Xây dựng Quy định việc áp dụng duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

11. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 của tỉnh; Đôn đốc, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ về CCHC.

12. Xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; } (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban CĐ CCHC tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: LĐVP, NC, KSTTHC, TH;
- Lưu: VT, NC(T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Xuân Dương**